

BIỆN PHÁP HÌNH THÀNH KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Danh Trung

Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp

Tác giả liên hệ: dtrung@dthu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 04/8/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 31/8/2020; Ngày duyệt đăng: 28/9/2020

Tóm tắt

Tự học có vai trò rất quan trọng trong việc giúp người học hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ kiến thức một cách vững chắc nhờ vào khả năng tự phân tích, tổng hợp tài liệu, từ đó có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập. Vì vậy, nhằm hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp; Trên cơ sở đó, đã đề xuất một số biện pháp hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp.

Từ khóa: *Kỹ năng tự học, sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.*

SOLUTIONS TO SELF-LEARNING DEVELOPMENT FOR STUDENTS OF PRIMARY EDUCATION MAJOR, DONG THAP UNIVERSITY

Danh Trung

Office of Science and Technology Management, Dong Thap University

Corresponding author: dtrung@dthu.edu.vn

Article history

Received: 04/8/2020; Received in revised form: 31/8/2020; Accepted: 28/9/2020

Abstract

Self-learning plays an important role in assisting the learner memorize, reinforce and master learnt knowledge by self-analyzing and synthesizing related materials, and then implementing the acquired knowledge to complete learning assignments. For the purpose of developing self-learning for Dong Thap University students in general and those of Primary Education major in particular, this paper presents the survey results investigated primary-education majors; thereby proposing solutions to developing self-study skills for Primary Education students, Dong Thap University.

Keywords: *Dong Thap University, self-study skills, student.*

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29/NQ-TW đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thành công mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013).

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016) cũng đã ban hành Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, trong đó có quy định nhiệm vụ của sinh viên: “Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục đại học; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống”.

Lý luận dạy đại học cũng đã chỉ ra rằng: người sinh viên trong quá trình đào tạo, không chỉ là đối tượng của hoạt động dạy mà còn là chủ thể của quá trình lĩnh hội tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Trong các hình thức tổ chức dạy học thì tự học của người học có vai trò hết sức quan trọng. Tự học là một yêu cầu tất yếu khách quan đối với quá trình đào tạo, học tập ở các trường đại học và đặc biệt là các trường sư phạm.

Tự học của sinh viên là một khâu quan trọng không thể tách rời của quá trình đào tạo ở nhà trường sư phạm. Đó là một hoạt động cần thiết để sinh viên biến tri thức nhân loại thành hiểu biết và năng lực sư phạm của riêng mình. Trên thực tế, vấn đề tự học của sinh viên ở các trường sư phạm chưa được quan tâm đúng mức. Sự quan tâm chỉ mới thể hiện ở sự động viên khuyến khích

mà chưa quan tâm nhiều đến việc tìm hiểu cũng như thực hiện các biện pháp tác động nhằm hình thành kỹ năng tự học của sinh viên - yếu tố cơ bản tạo nên hiệu quả của hoạt động tự học.

Nhận thức được thực trạng trên, trong những năm qua, Trường Đại học Đồng Tháp đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề tự học của sinh viên, tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đa phần tập trung vào công tác quản lý hoạt động tự học của sinh viên mà chưa có công trình nghiên cứu liên quan đến việc hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên. Chính vì vậy, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp, từ đó đề xuất biện pháp hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng và sinh viên ngành sư phạm Trường Đại học Đồng Tháp nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở hệ thống lý luận liên quan đến kỹ năng tự học của sinh viên đại học, chúng tôi đã tiến hành thiết kế phiếu khảo sát liên quan đến 06 kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học trên hệ thống google forms; từ đó, chúng tôi đã tổ chức khảo sát đối với 220 sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp đang học từ năm thứ nhất đến năm thứ tư trong năm học 2019-2020 theo Bảng 1.

Bảng 1. Số lượng sinh viên được khảo sát

Năm thứ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Năm thứ 1	75	34,1
Năm thứ 2	44	20,0
Năm thứ 3	24	10,9
Năm thứ 4	77	35,0
Tổng cộng	220	100,0

Việc phân tích dữ liệu được thực hiện thông qua hệ thống Data Analysis trong Microsoft Excel. Mỗi câu hỏi khảo sát, chúng tôi thiết kế các câu trả lời theo thang điểm đánh giá từ 1 đến 5 tương ứng với 5 mức độ và quy ước xếp loại theo điểm trung bình như sau:

Mức độ	Điểm trung bình (ĐTB)	Xếp loại
1	Từ 1,00 đến 1,80	Kém
2	Từ 1,81 đến 2,60	Yếu
3	Từ 2,61 đến 3,40	Trung bình
4	Từ 3,41 đến 4,20	Khá
5	Từ 4,21 đến 5,00	Tốt

3. Nội dung

3.1. Khái niệm về kỹ năng tự học

3.1.1. Khái niệm về kỹ năng

Theo Từ điển Tiếng Việt (2005, tr.1095) thì “Kỹ năng là tài năng về kỹ thuật”.

Tác giả Đặng Thành Hưng và cs. (2012) cho rằng: Kỹ năng là một dạng hành động được thực hiện tự giác dựa trên tri thức về công việc, khả năng vận động và những điều kiện sinh học - tâm lý khác của cá nhân như nhu cầu, tình cảm, ý chí, tính tích cực cá nhân... để đạt được kết quả theo mục đích hay tiêu chí đã định, hoặc mức độ thành công theo chuẩn hay quy định.

Như vậy, có thể hiểu kỹ năng là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động hay hành động thực tiễn trong điều kiện cụ thể để thực hiện hành động hay hoạt động đó có kết quả theo mục đích đã đề ra. Kỹ năng biểu hiện trình độ các thao tác tư duy, năng lực hành động và mặt kỹ thuật của hành động.

3.1.2. Khái niệm về tự học

Theo Từ điển Tiếng Việt (2005, tr.2042) thì “Tự học là học lấy một mình, không nhờ ai giúp đỡ”.

Tác giả Lê Khánh Bằng (1998) đã đưa ra khái niệm: “Tự học là tự mình suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và phẩm chất tâm lý để chiếm lĩnh một lĩnh vực khoa học nhất định”.

Tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ và có cả cơ bắp cùng các phẩm chất của mình, cả động cơ tình cảm, nhân sinh quan, thế giới quan để chiếm một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực

đó thành sở hữu của mình. Việc tự học sẽ được tiến hành khi người học có nhu cầu muốn hiểu biết một kiến thức nào đó và bằng nỗ lực của bản thân cố gắng chiếm lĩnh được kiến thức đó (Nguyễn Cảnh Toàn, 1998).

Như vậy, tự học có thể hiểu là quá trình cá nhân người học tự giác, tích cực, độc lập chiếm lĩnh nội dung nhằm đạt mục tiêu học tập bằng hành động của chính mình.

3.1.3. Khái niệm về kỹ năng tự học

Kỹ năng tự học là khả năng thực hiện một hệ thống các thao tác tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động tự học trên cơ sở vận dụng các kinh nghiệm có liên quan đến hoạt động đó.

Theo Nguyễn Cảnh Toàn (1995) thì cho rằng kỹ năng tự học là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động tự học bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép.

Như vậy, có thể hiểu kỹ năng tự học là những phương thức hoạt động trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kỹ xảo, kinh nghiệm để thực hiện có kết quả mục tiêu học tập đã đặt ra phù hợp với điều kiện cho phép.

3.2. Các kỹ năng tự học của sinh viên

Trên cơ sở hệ thống các kỹ năng tự học của sinh viên, chúng tôi đã lựa chọn 06 kỹ năng tự học cần có đối với sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng, cụ thể:

- Kỹ năng lập kế hoạch tự học.
- Kỹ năng lựa chọn phương pháp tự học.
- Kỹ năng lựa chọn hình thức tự học.
- Kỹ năng lựa chọn nội dung tự học.
- Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá.
- Kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học.

3.3. Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

3.3.1. Kỹ năng lập kế hoạch tự học

Để biết được thực trạng kỹ năng lập kế

hoạch tự học của sinh viên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên về các kỹ năng lập kế hoạch tự học, nội dung được đánh giá theo mức độ từ chưa thành thạo đến rất thành thạo. Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2, cho thấy sinh viên tự đánh giá các kỹ năng lập kế hoạch tự học ở mức khá với ĐTB từ 3,64 đến 3,85,

tuy nhiên khi căn cứ vào tần suất đánh giá thì vẫn còn nhiều sinh viên tự đánh giá về kỹ năng lập kế hoạch ở mức trung bình trở xuống với tỉ lệ từ 32% đến 48%. Từ đó, cho thấy còn rất nhiều sinh viên chưa có kỹ năng lập kế hoạch hoặc có kỹ năng lập kế hoạch nhưng ở mức trung bình.

Bảng 2. Kỹ năng lập kế hoạch tự học của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Kỹ năng xem xét tổng thể các công việc cần làm	Số lượng	2	10	93	75	40	3,64	0,86
	Tỷ lệ (%)	0,91	4,55	42,27	34,09	18,18		
2. Kỹ năng xem xét và tìm hiểu kỹ chương trình học	Số lượng	1	14	79	86	40	3,68	0,85
	Tỷ lệ (%)	0,45	6,36	35,91	39,09	18,18		
3. Kỹ năng xem xét lại kế hoạch, mục tiêu chung của môn học	Số lượng	4	11	73	87	45	3,71	0,90
	Tỷ lệ (%)	1,82	5,00	33,18	39,55	20,45		
4. Kỹ năng xem xét lại kế hoạch, mục tiêu chung của bài học	Số lượng	1	13	75	85	46	3,73	0,87
	Tỷ lệ (%)	0,45	5,91	34,09	38,64	20,91		
5. Kỹ năng thảo luận với bạn bè để có các bước thực hiện chính xác	Số lượng	2	10	59	97	52	3,85	0,86
	Tỷ lệ (%)	0,91	4,55	26,82	44,09	23,64		
6. Kỹ năng thực hiện kế hoạch cho cả môn học	Số lượng	3	17	80	75	45	3,64	0,93
	Tỷ lệ (%)	1,36	7,73	36,36	34,09	20,45		
7. Kỹ năng thực hiện kế hoạch cho cả bài học	Số lượng	2	15	78	82	43	3,67	0,89
	Tỷ lệ (%)	0,91	6,82	35,45	37,27	19,55		

3.3.2. Kỹ năng lựa chọn phương pháp tự học

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên về các phương pháp tự học, nội dung được đánh giá theo mức độ từ không bao giờ đến rất thường xuyên. Kết quả khảo sát ở Bảng 3, cho thấy đa số sinh viên tự đánh giá kỹ năng lựa chọn các phương pháp tự học ở mức khá với ĐTB từ 3,45 đến 4,05, trong đó có rất nhiều sinh viên thường xuyên chọn phương

pháp học theo ý cơ bản trọng tâm với tỉ lệ trên 70% và có trên 62% sinh viên thường xuyên chọn phương pháp học vở kết hợp với đọc sách. Tuy nhiên, đối với phương pháp học nguyên văn bài giảng, phương pháp đọc các bài giảng ngay sau khi học, phương pháp lập dàn bài đề cương ngay sau khi nghe giảng có trên 50% sinh viên chưa thường xuyên chọn các phương pháp học này.

Bảng 3. Kỹ năng lựa chọn phương pháp tự học của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Học nguyên văn bài giảng	Số lượng	18	28	99	52	23	3,15	1,04
	Tỷ lệ (%)	8,18	12,73	45,00	23,64	10,45		
2. Đọc các bài giảng ngay sau khi học	Số lượng	9	25	97	54	35	3,36	1,01
	Tỷ lệ (%)	4,09	11,36	44,09	24,55	15,91		
3. Học vở ghi kết hợp với đọc sách	Số lượng	3	17	62	87	51	3,75	0,94
	Tỷ lệ (%)	1,36	7,73	28,18	39,55	23,18		
4. Học theo ý cơ bản trọng tâm	Số lượng	3	7	42	91	77	4,05	0,88
	Tỷ lệ (%)	1,36	3,18	19,09	41,36	35,00		
5. Lập dàn bài đề cương ngay sau khi nghe giảng	Số lượng	8	20	89	70	33	3,45	0,97
	Tỷ lệ (%)	3,64	9,09	40,45	31,82	15,00		
6. Lập sơ đồ, hệ thống hóa, tóm tắt, phân loại bài học, bài tập	Số lượng	9	16	79	78	38	3,54	0,99
	Tỷ lệ (%)	4,09	7,27	35,91	35,45	17,27		
7. Đọc giáo trình trước khi học	Số lượng	11	28	70	67	44	3,47	1,09
	Tỷ lệ (%)	5,00	12,73	31,82	30,45	20,00		
8. Đề xuất thắc mắc của mình với giảng viên và bạn bè	Số lượng	7	17	74	73	49	3,63	1,01
	Tỷ lệ (%)	3,18	7,73	33,64	33,18	22,27		

3.3.3. Kỹ năng lựa chọn hình thức tự học

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên về kỹ năng lựa chọn hình thức tự học, nội dung được đánh giá theo mức độ từ không bao giờ đến rất thường xuyên. Kết quả khảo sát ở Bảng 4, cho thấy có trên 61% sinh viên thường xuyên

chọn hình thức học độc lập cá nhân và có trên 56% sinh viên thường xuyên chọn hình thức học nhóm truy bài với bạn bè. Tuy nhiên, đối với hình thức hoạt động ngoại khóa và hình thức luyện tập, thực hành thực tế thì có đến hơn 51% sinh viên không thường xuyên chọn các hình thức học này.

Bảng 4. Kỹ năng lựa chọn hình thức tự học của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Học độc lập cá nhân	Số lượng	2	10	72	82	54	3,80	0,89
	Tỷ lệ (%)	0,91	4,55	32,73	37,27	24,55		
2. Học nhóm truy bài với bạn	Số lượng	2	24	69	80	45	3,64	0,95
	Tỷ lệ (%)	0,91	10,91	31,36	36,36	20,45		
3. Hoạt động ngoại khóa	Số lượng	12	26	84	66	32	3,36	1,04
	Tỷ lệ (%)	5,45	11,82	38,18	30,00	14,55		
4. Luyện tập, thực hành thực tế	Số lượng	11	24	78	71	36	3,44	1,04
	Tỷ lệ (%)	5,00	10,91	35,45	32,27	16,36		

3.3.4. Kỹ năng lựa chọn nội dung tự học

Đối với kỹ năng lựa chọn nội dung tự học, chúng tôi đã thu được kết quả khảo sát ở Bảng 5 với mức độ đánh giá từ không thường xuyên đến rất thường xuyên, cho thấy có trên 57% sinh viên thường xuyên xem lại bài trên lớp và có trên

53% sinh viên thường xuyên đọc giáo trình của bài chuẩn bị học. Tuy nhiên, đối với nội dung đọc tài liệu tham khảo của bài vừa học xong và đọc tài liệu tham khảo của bài chuẩn bị học thì chỉ có hơn 47% sinh viên thường xuyên chọn các nội dung học này.

Bảng 5. Kỹ năng lựa chọn nội dung tự học của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Xem lại bài trên lớp	Số lượng	1	12	80	83	44	3,71	0,86
	Tỷ lệ (%)	0,45	5,45	36,36	37,73	20,00		
2. Đọc giáo trình của bài vừa học xong	Số lượng	6	14	88	77	35	3,55	0,92
	Tỷ lệ (%)	2,73	6,36	40,00	35,00	15,91		
3. Đọc tài liệu tham khảo của bài vừa học xong	Số lượng	12	20	83	73	32	3,42	1,02
	Tỷ lệ (%)	5,45	9,09	37,73	33,18	14,55		
4. Đọc giáo trình của bài chuẩn bị học	Số lượng	4	22	77	74	43	3,59	0,97
	Tỷ lệ (%)	1,82	10,00	35,00	33,64	19,55		
5. Đọc tài liệu tham khảo của bài chuẩn bị học	Số lượng	9	21	82	70	38	3,48	1,01
	Tỷ lệ (%)	4,09	9,55	37,27	31,82	17,27		

3.3.5. Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá

Để biết được thực trạng kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá của sinh viên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên, nội dung được đánh giá theo mức độ từ chưa thành thạo đến rất thành thạo. Kết quả khảo sát được thể hiện ở Bảng 6, cho

thấy kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá của sinh viên từ mức khá trở lên chỉ chiếm tỉ lệ từ 43% đến 54%, điều này cho thấy, vẫn còn gần 50% sinh viên chưa có kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoặc kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá của sinh viên chỉ ở mức trung bình.

Bảng 6. Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Tái hiện những kiến thức đã học	Số lượng	2	10	94	78	36	3,61	0,84
	Tỷ lệ (%)	0,91	4,55	42,73	35,45	16,36		
2. Đưa ra các vấn đề và tự trả lời chúng	Số lượng	3	12	86	80	39	3,63	0,88
	Tỷ lệ (%)	1,36	5,45	39,09	36,36	17,73		
3. Vận dụng kiến thức đã học được để giải thích các hiện tượng thực tế	Số lượng	2	14	91	67	46	3,64	0,91
	Tỷ lệ (%)	0,91	6,36	41,36	30,45	20,91		
4. Tìm các bài tập khó để giải thử	Số lượng	10	21	93	62	34	3,40	1,00
	Tỷ lệ (%)	4,55	9,55	42,27	28,18	15,45		

3.3.6. Kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học

Đối với kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học của sinh viên, chúng tôi đã tiến hành khảo sát sinh viên với các nội dung được đánh giá theo mức độ từ chưa thành thạo đến rất thành thạo. Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy

kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học của sinh viên từ mức khá trở lên chỉ chiếm tỉ lệ từ 48% đến 60%, điều này cho thấy, vẫn còn gần 40% sinh viên chưa có kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học hoặc kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học của sinh viên chỉ ở mức trung bình trở xuống.

Bảng 7. Kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học của sinh viên

Nội dung		Mức độ					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1. Kỹ năng xác định vấn đề cần nghiên cứu, tìm hiểu	Số lượng	4	15	94	74	33	3,53	0,89
	Tỷ lệ (%)	1,82	6,82	42,73	33,64	15,00		
2. Kỹ năng lựa chọn tài liệu phù hợp với vấn đề cần nghiên cứu	Số lượng	3	17	88	72	40	3,58	0,91
	Tỷ lệ (%)	1,36	7,73	40,00	32,73	18,18		
3. Kỹ năng xác định mục đích đọc tài liệu	Số lượng	4	13	79	85	39	3,64	0,90
	Tỷ lệ (%)	1,82	5,91	35,91	38,64	17,73		
4. Kỹ năng ghi chép thông tin từ tài liệu học tập	Số lượng	1	7	80	86	46	3,76	0,83
	Tỷ lệ (%)	0,45	3,18	36,36	39,09	20,91		
5. Kỹ năng tự đặt câu hỏi để làm rõ thông tin từ tài liệu	Số lượng	1	17	95	68	39	3,57	0,88
	Tỷ lệ (%)	0,45	7,73	43,18	30,91	17,73		
6. Kỹ năng diễn đạt lại thông tin theo ý kiến của bản thân	Số lượng	3	11	97	68	41	3,60	0,89
	Tỷ lệ (%)	1,36	5,00	44,09	30,91	18,64		
7. Kỹ năng tìm kiếm các tài liệu trên mạng của bạn	Số lượng	1	9	77	83	50	3,78	0,85
	Tỷ lệ (%)	0,45	4,09	35,00	37,73	22,73		

3.4. Một số biện pháp hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp

Trên cơ sở đánh giá thực trạng các kỹ năng tự học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp.

3.4.1. Biện pháp hình thành kỹ năng lập kế hoạch tự học cho sinh viên

- Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng và tổ chức các hoạt động để hình thành cho sinh viên

kỹ năng lập kế hoạch tự học; kỹ năng triển khai thực hiện các kế hoạch đã đề ra.

- Nội dung và cách thức thực hiện: Nhà trường cần lồng ghép tập huấn chuyên đề “Kỹ năng lập kế hoạch học tập” trong “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên đầu khóa” đối với các sinh viên năm thứ nhất, để các em biết được kỹ năng lập kế hoạch học tập trong trường đại học, từ đó hình thành cho các em kỹ năng lập kế hoạch tự học. Các cố vấn học tập cần phổ biến và hướng dẫn cho từng sinh viên lập kế hoạch học tập cho cả khóa học, từng năm học, từng học kỳ

và từng học phần. Cố vấn học tập phải kiểm tra, duyệt kế hoạch tự học trước khi thực hiện, yêu cầu sinh viên nào cũng phải có kế hoạch. Trong mỗi học phần, giảng viên giảng dạy cần yêu cầu sinh viên căn cứ vào đề cương học phần lập kế hoạch tự học cho học phần đó. Khi sinh viên đã lập kế hoạch học tập, giảng viên hoặc cố vấn học tập cần theo dõi, yêu cầu sinh viên phải thực hiện bằng được kế hoạch đã đề ra. Hàng năm, các khoa cần tổ chức các hội nghị trao đổi kinh nghiệm tự học để các sinh viên tích lũy cho mình những kinh nghiệm và kỹ năng tự học cần thiết, thực hiện tốt hơn việc tự học của mình, đồng thời nhân được điển hình tiên tiến kích thích sinh viên hăng say tự học.

3.4.2. Biện pháp hình thành kỹ năng lựa chọn phương pháp, hình thức và nội dung tự học

- Mục tiêu của biện pháp: Tổ chức được các hoạt động dạy học để hình thành cho sinh viên có được kỹ năng lựa chọn các phương pháp, hình thức và nội dung tự học.

- Nội dung và cách thức thực hiện: Nhà trường cần trang bị cho sinh viên các kiến thức về các phương pháp, hình thức tự học, từ đó mỗi sinh viên sẽ tự lựa chọn phương pháp, hình thức tự học cho phù hợp với bản thân của mỗi sinh viên. Đối với việc lựa chọn nội dung tự học, từng học phần các giảng viên cần hướng dẫn cho sinh viên các nội dung tự học và thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc tự học của sinh viên, để từ đó, sinh viên sẽ hình thành thói quen tự học phù hợp với từng nội dung mà giảng viên yêu cầu. Mỗi học phần, bài học, giảng viên nêu ra các yêu cầu buộc sinh viên thực hiện. Việc giao nhiệm vụ cụ thể giúp sinh viên có các mục tiêu cụ thể để tự học và trong quá trình đó có điều kiện để tự đánh giá năng lực của mình. Việc giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sẽ giúp sinh viên mở rộng khả năng tư duy thực tế. Giảng viên giao hệ thống bài tập bắt buộc như chuẩn bị đề cương xemina, các bài tập áp dụng, các bài tập để rèn phương pháp, kỹ năng vận dụng, những bài tập rèn tư duy độc lập sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng học phần, tránh quá tải

cho sinh viên nhưng vẫn đảm bảo tận dụng hết thời gian tự học của sinh viên.

3.4.3. Biện pháp hình thành kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên

- Mục tiêu của biện pháp: Hình thành cho sinh viên có kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của mình.

- Nội dung và cách thức thực hiện: Tự kiểm tra, đánh giá nhằm hình thành các kỹ năng và thói quen trong học tập cho sinh viên thông qua việc tái hiện những kiến thức đã học, đưa ra các vấn đề và tự trả lời chúng, vận dụng kiến thức đã học được để giải thích các hiện tượng thực tế, tìm các bài tập khó để giải thử,... Vì vậy, để sinh viên có được kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá, trong quá trình giảng dạy học phần, giảng viên cần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng như: Xác định được mục tiêu, nội dung bài học; Xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo; Tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; Xây dựng dàn ý bài học (hoặc bài thuyết trình); Làm bài tập theo yêu cầu; Dự kiến các câu hỏi và trả lời; Trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; Kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa chuẩn,... Thông qua các giờ lên lớp, giảng viên giao các nhiệm vụ và nội dung tự học để sinh viên thực hiện trong giờ tự học. Giảng viên thường xuyên kiểm tra kết quả tự học của mỗi sinh viên trong các giờ lên lớp để đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ tự học được giao.

3.4.4. Biện pháp hình thành kỹ năng khai thác các tài liệu hỗ trợ tự học

- Mục tiêu của biện pháp: Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng khai thác, tìm kiếm các tài liệu để phục vụ cho hoạt động tự học.

- Nội dung và cách thức thực hiện: Việc sử dụng tài liệu học tập giữ một vị trí đáng kể trong việc nắm vững kiến thức nói chung và phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học nói riêng. Để sử dụng tài liệu học tập một cách hiệu quả, sinh viên cần nắm vững các kỹ năng như: Kỹ năng xác định vấn đề cần nghiên cứu,

tìm hiểu, kỹ năng lựa chọn tài liệu phù hợp với vấn đề cần nghiên cứu, kỹ năng xác định mục đích đọc tài liệu, kỹ năng ghi chép thông tin từ tài liệu học tập, kỹ năng tự đặt câu hỏi để làm rõ thông tin từ tài liệu, kỹ năng diễn đạt lại thông tin theo ý kiến của bản thân, kỹ năng tìm kiếm các tài liệu trên mạng. Để các sinh viên có các kỹ năng trên, trong mỗi học phần giảng dạy, giảng viên cần thiết kế các nội dung tự học và yêu cầu sinh viên tìm kiếm các tài liệu liên quan để thực hiện hoàn thành nội dung tự học được giao. Ngoài ra, Nhà trường/khoa cần thường xuyên tổ chức các hội nghị báo cáo chuyên đề chia sẻ về kỹ năng tìm kiếm tài liệu, cách sử dụng các tài khoản cơ sở dữ liệu miễn phí dành cho sinh viên...

4. Kết luận

Đối với sinh viên sư phạm nói chung, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng, việc định hình phương pháp tự học mang một ý nghĩa rất quan trọng, bởi kết quả học tập chưa phải là đích cuối cùng, kiến thức và các kĩ năng đạt được trong quá trình tự học sẽ là hành trang cho sinh viên trong suốt cuộc đời giảng dạy. Vì vậy, nếu Nhà trường/khoa thực hiện đồng bộ các biện pháp đã đề xuất thì sẽ hình thành kỹ năng tự học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Đồng Tháp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường./.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở của Trường Đại học Đồng Tháp mã số SPD2019.01.34

Tài liệu tham khảo

- Ban biên soạn chuyên từ điển: New Era (nhiều tác giả). (2005). *Từ điển Tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Văn hóa thông tin.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). *Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 về quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện sinh viên nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Đặng Thành Hưng, Trịnh Thị Hồng Hà, Nguyễn Khải Hoàn và Trần Vũ Khánh. (2012). *Lý thuyết phương pháp dạy học*. Thái Nguyên: NXB Đại học Thái Nguyên.
- Lê Khánh Bằng. (1998). *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học sư phạm*. Hà Nội: NXB Hà Nội.
- Nguyễn Cảnh Toàn. (1995). *Luận bàn về kinh nghiệm tự học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Nguyễn Cảnh Toàn. (1998). *Quá trình dạy - tự học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.